

Bản án số: **88/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 10 - 9 - 2019

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng;

Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã N, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Võ Minh L, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã N, huyện U, tỉnh C ..

(Anh L có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt ngày 08/8/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D trình bày:

Chị và anh Võ Minh L sống chung với nhau và năm 2012, đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện M, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng tự tạo cuộc sống riêng có 01 đứa con chung.

Những năm gần đây vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn được, Chồng chị phạm tội về hành vi xâm phạm tình dục trả vị thành niên hiện bị tạm giam tại

huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, chị nhận thấy cuộc hôn nhân giữa chị với anh L không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Võ Minh L.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 17/01/2013, hiện chị đang nuôi con. Chị yêu cầu được nuôi con chung sau ly hôn và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/8/2019, bị đơn anh Võ Minh L trình bày: Anh và chị D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện M, tỉnh Cà Mau. Từ năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh cho rằng chị D quan hệ bất chính với người khác nhưng không có chứng cứ nên vợ chồng thường hay cãi vã với nhau và không tin tưởng nhau. Vợ chồng có 01 con chung sống với ông bà ngoại tại N, huyện M, tỉnh Cà Mau. Đối với yêu cầu của chị D anh có ý kiến: do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn với chị D. Về con chung hiện nay anh không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nên anh đồng ý giao con cho chị D trực tiếp nuôi. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Hiện nay anh không có điều kiện tham gia các phiên hòa giải, xét xử nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung: Anh L và chị D tự nguyện chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đối với yêu cầu ly hôn của chị D, anh L cũng đồng ý ly hôn nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ chấp nhận. Về con chung chị D hiện đang nuôi con, anh L đang bị tạm giam và đồng ý giao con cho chị D nuôi, về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, 82 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh L, về con chung: giao con chung cho chị D nuôi, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Tài sản chung, nợ chung: xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét. Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị Thùy D và anh Võ Minh L được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Minh L là bị đơn, có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Thùy D và anh Võ Minh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Thùy D và anh Võ Minh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Trần Thị Thùy D và anh Võ Minh L xảy ra mâu thuẫn. Chị D yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh L trầm trọng, chị D yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Tên Võ Tường V, sinh ngày 17/01/2013 hiện đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh L đang bị tạm giam và đồng ý giao con cho chị D nuôi nên giao con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 17/01/2013 cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Anh Võ Minh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; **khoản 1 Điều 227**; Điều 271; **khoản 1 Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy D được ly hôn với anh Võ Minh L.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 17/01/2013 do chị Trần Thị Thùy D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng, chị Trần Thị Thùy D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004356 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M được chuyển thu án phí.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng